

Số: /2021/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư số 52/2016/TTBYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng giám định y khoa các cấp

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư số 52/2016/TTBYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng giám định y khoa các cấp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2016/TTBYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng giám định y khoa các cấp như sau:

1. Bổ sung điểm c, khoản 2, Điều 4 như sau:

“c) Thành phần Hội đồng GDYK Trung ương III gồm có 05 (năm) người, trong đó:

- Chủ tịch là Lãnh đạo Bệnh viện Chợ Rẫy;

- 01 Phó Chủ tịch là Lãnh đạo Cơ quan thường trực Hội đồng (Phòng hoặc Trung tâm GDYK thuộc Bệnh viện Chợ Rẫy);

- 01 Ủy viên thường trực là viên chức của Cơ quan thường trực Hội đồng đã được bổ nhiệm làm GDV;

- 02 Ủy viên chuyên môn là GĐV của Hội đồng GĐYK Trung ương III.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng GĐYK cấp Trung ương có thể mời Đại diện Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (QLKCB), Bộ Y tế hoặc đại diện Cục Người có công Bộ LĐTBXH hoặc BHXH Việt Nam hoặc GĐV thuộc danh sách GĐV của Hội đồng GĐYK cấp Trung ương tham dự phiên họp kết luận của Hội đồng GĐYK và được coi là thành viên chính thức của Hội đồng GĐYK cấp Trung ương trong phiên họp đó”

2. Sửa đổi điểm d, khoản 2 Điều 5 như sau:

d) 01 Ủy viên chuyên môn là GĐV của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng GĐYK cấp tỉnh có thể mời Đại diện Sở Y tế hoặc đại diện Sở LĐTBXH hoặc BHXH tỉnh hoặc GĐV của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh tham dự phiên họp kết luận của Hội đồng GĐYK và được coi là thành viên chính thức của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh trong phiên họp đó.

3. Sửa đổi bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Giám định y khoa cấp Trung ương

1. Khám giám định phúc quyết cho các đối tượng theo quy định của pháp luật trong các trường hợp sau đây:

a) Vượt quá khả năng chuyên môn của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh hoặc Hội đồng GĐYK các Bộ;

b) Cá nhân hoặc tổ chức không đồng ý với kết quả khám giám định của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh hoặc Hội đồng GĐYK các Bộ và có đề nghị khám giám định phúc quyết;

c) Theo yêu cầu của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Khám giám định (bao gồm khám giám định lần đầu và khám giám định lại) theo quy định của pháp luật cho các đối tượng đang làm việc hoặc cư trú, sinh sống tại tỉnh, thành phố thuộc địa bàn được Bộ Y tế phân công.

3. Chuyển khoản 2 thành khoản 3”

4. Bổ sung điểm i, khoản 3, Điều 12 như sau:

“i) Viện GĐYK ngoài thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a,b,c,d,đ,e,g,h Khoản 3 Điều này còn phải thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo tuyển, kiểm tra, giám sát, đào tạo, đào tạo liên tục chuyên môn, nghiệp vụ GĐYK, tổng hợp báo cáo hoạt động GĐYK trong phạm vi toàn quốc, nghiên cứu khoa học, xây dựng quy trình, quy chuẩn về GĐYK theo yêu cầu của Bộ Y tế.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

“Điều 19. Giải quyết hồ sơ giám định y khoa

1. Căn cứ hồ sơ của đối tượng giám định do Cơ quan yêu cầu khám giám định giới thiệu đến, Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK có trách nhiệm xem xét và tổ chức khám giám định; Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Hội đồng GĐYK phải họp và ban hành Biên bản Giám định y khoa. Trường hợp Hội đồng GĐYK chưa ban hành Biên bản Giám định y khoa đúng thời hạn quy định, Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK phải báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp và thông báo cho Cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu khám giám định biết và nêu rõ lý do.

2. Trường hợp không khám giám định, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK phải có văn bản trả lời cơ quan giới thiệu và/hoặc đối tượng giám định, trong đó nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về việc không tổ chức khám giám định của Hội đồng.

3. Trường hợp vượt khả năng chuyên môn của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh:

a) Trường hợp Hội đồng GĐYK cấp tỉnh chưa khám giám định thì trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ theo quy định, căn cứ hồ sơ GĐYK của đối tượng giám định và điều kiện của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh, Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK báo cáo Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp để kết luận về vượt khả năng chuyên môn và chuyển hồ sơ lên Hội đồng GĐYK cấp Trung ương để khám giám định phúc quyết. Thông báo bằng văn bản cho cơ quan giới thiệu và đối tượng được biết để phối hợp thực hiện.

b) Trường hợp Hội đồng GĐYK cấp tỉnh đã khám giám định và kết luận vượt khả năng chuyên môn thì trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày họp Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK có trách nhiệm hoàn thiện Biên bản, ghi rõ kết luận vượt khả năng chuyên môn, chuyển hồ sơ giám định lên Hội đồng GĐYK cấp Trung ương để khám giám định phúc quyết. Thông báo bằng văn bản cho cơ quan giới thiệu và đối tượng được biết để phối hợp thực hiện.

4. Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không đồng ý với kết luận của Hội đồng GĐYK, thì có văn bản đề nghị Hội đồng GĐYK các cấp tổ chức khám giám định, khám giám định phúc quyết, khám phúc quyết lần cuối theo quy định.

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK phải tổ chức khám giám định hoặc hoàn thiện và chuyển hồ sơ khám giám định của đối tượng đến cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK Trung ương để xem xét khám giám định phúc quyết hoặc khám phúc quyết lần cuối theo quy định

5. Trường hợp cá nhân hoặc tổ chức không đồng ý với kết luận trong Biên bản GĐYK của Hội đồng GĐYK các cấp:

a) Trong thời gian 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày ban hành Biên bản GĐYK, cá nhân hoặc tổ chức không đồng ý với kết luận trong Biên bản GĐYK của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương có văn bản gửi Hội đồng GĐYK nơi đã khám giám định cho đối tượng, nêu rõ lý do không đồng ý. Quá thời hạn nêu trên, Hội đồng GĐYK không xem xét giải quyết;

b) Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cá nhân hoặc tổ chức, Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK đã khám giám định cho đối tượng có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời đối tượng:

- Nếu cá nhân hoặc tổ chức vẫn không đồng ý với kết luận của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh, Hội đồng GĐYK các Bộ thì Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK cấp tỉnh, Hội đồng GĐYK các Bộ hoàn thiện, chuyển hồ sơ lên Hội đồng GĐYK cấp Trung ương để khám giám định phúc quyết; Thông báo bằng văn bản cho cơ quan giới thiệu và đối tượng được biết để phối hợp thực hiện;

- Nếu cá nhân hoặc tổ chức không đồng ý với kết luận của Hội đồng GĐYK cấp Trung ương thì Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK cấp Trung ương đã khám giám định cho đối tượng hoàn thiện hồ sơ và báo cáo Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để xem xét khám giám định phúc quyết lần cuối. Thông báo bằng văn bản cho cơ quan giới thiệu và đối tượng được biết để phối hợp thực hiện.

- Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối do Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập là Hội đồng cao nhất về GĐYK của Bộ Y tế; Kết luận của Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối là kết luận cuối cùng về chuyên môn GĐYK thuộc trách nhiệm của Bộ Y tế. Nếu cá nhân hoặc tổ chức không đồng ý với kết luận của Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối thì Cơ quan thường trực của Hội đồng GĐYK phúc quyết lần cuối có trách nhiệm xem xét báo cáo Bộ Y tế có Văn bản trả lời lần cuối cùng cho cá nhân hoặc tổ chức.

6. Một số trường hợp khác:

a) Trường hợp Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK đã gửi giấy mời 03 (ba) mỗi lần cách nhau ít nhất 15 ngày nhưng đối tượng giám định không đến khám giám định hoặc không tham dự phiên họp kết luận của Hội đồng GĐYK mà không có lý do, hoặc có lý do nhưng hồ sơ đã lưu quá 09 tháng kể từ khi mời lần 3, Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK gửi trả hồ sơ của đối tượng giám định về nơi đã giới thiệu đối tượng đi giám định và nêu rõ lý do trả hồ sơ.

b) Trường hợp thu hồi để hủy bỏ hoặc thay thế Biên bản GĐYK:

- Hội đồng GĐYK chịu trách nhiệm về việc thu hồi để hủy bỏ hoặc ban hành Biên bản GĐYK mới.

- Hội đồng GĐYK có quyền thu hồi để hủy bỏ hoặc thay thế Biên bản

GĐYK thuộc thẩm quyền ban hành khi Hội đồng phát hiện Biên bản GĐYK của mình không phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm khám giám định và ban hành Biên bản GĐYK mới để thay thế, cụ thể:

+ Trường hợp không thay đổi kết luận về tỷ lệ % tổn thương cơ thể (sau đây viết tắt là TTCT) trong Biên bản GĐYK bị thu hồi hoặc bãi bỏ (Biên bản cũ) thì Hội đồng ban hành Biên bản GĐYK mới và lấy số, ngày, tháng, năm ban hành Biên bản GĐYK mới theo phiên họp kết luận của Hội đồng GĐYK để điều chỉnh nội dung kết luận trước đó của Hội đồng GĐYK.

+ Trường hợp có thay đổi kết luận về tỷ lệ % TTCT trong Biên bản cũ của Hội đồng GĐYK, Hội đồng GĐYK có văn bản báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan quản lý trực tiếp. Khi có ý kiến chỉ đạo cần ban hành Biên bản mới thì phải lấy số, ngày, tháng, năm ban hành Biên bản GĐYK mới theo phiên họp kết luận của Hội đồng GĐYK để điều chỉnh nội dung kết luận trước đó của Hội đồng GĐYK.

- Cơ quan thường trực Hội đồng GĐYK thông báo bằng văn bản về việc thu hồi hoặc bãi bỏ, sau đó ban hành Biên bản GĐYK gửi đến các tổ chức, cá nhân liên quan. Các văn bản, nội dung liên quan đến việc thu hồi, bãi bỏ và Biên bản GĐYK được lưu cùng với hồ sơ giám định của đối tượng giám định và được ghi trong Sổ họp Hội đồng GĐYK;

c) Trường hợp đã chuyển hồ sơ lên Hội đồng GĐYK cấp trên để khám giám định phúc quyết hoặc khám giám định phúc quyết lần cuối thì Biên bản GĐYK đã ban hành đương nhiên không còn hiệu lực pháp lý để thực hiện chế độ, quyền lợi đối với đối tượng giám định. Chế độ, quyền lợi đối với đối tượng giám định chỉ được thực hiện khi có kết quả (Biên bản) giám định của Hội đồng GĐYK có thẩm quyền theo qui định của pháp luật”

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 25 như sau:

“2. Không vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. Có đủ sức khỏe để công tác, thực hiện nhiệm vụ. Có chứng nhận đào tạo nghiệp vụ ít nhất 35 tiết về GĐYK do Cơ quan có thẩm quyền cấp”

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 26 như sau:

“2. Không vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. Có đủ sức khỏe để công tác, thực hiện nhiệm vụ. Có chứng nhận đào tạo nghiệp vụ ít nhất 35 tiết về GĐYK do Cơ quan có thẩm quyền cấp”

8. Sửa đổi, bổ sung phụ lục Thông tư về mẫu Biên bản GĐYK

“Bổ sung chữ T/M HỘI ĐỒNG vào trước dòng chữ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG của Biên bản GĐYK”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế hoặc sửa đổi bổ sung thì thực hiện theo văn bản mới thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Vụ Khoa giáo văn xã, Công báo, Công TTĐT Chính phủ);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KCB (03b), PC (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Thuấn